**BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ 2- MÔN KHTN 6**

**Trường: THCS Mỹ Thịnh Họ tên giáo viên: Lê Thị Thanh**

**Tổ: Khoa học tự nhiên Ngày soạn: 25/9/2022**

**Tiết: 87,88. Bài kiểm tra giữa kì 2**

**Bộ sách: Kết nôi tri thức với cuộc sống. Thời gian: 60 phút**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về năng lực**

***\* Năng lực nhân thức khoa học tự nhiên:***

- Trình bày được vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên: làm thực phẩm, đồ dùng, bảo vệ môi trường (trồng và bảo vệ cây xanh trong thành phố, trồng cây gây rừng, ...).

- Nêu được một số tác hại của động vật trong đời sống.

- Nhận biết được các nhóm động vật không xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Ruột khoang, Giun; Thân mềm, Chân khớp). Gọi được tên một số con vật điển hình.

- Nhận biết được các nhóm động vật có xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú). Gọi được tên một số con vật điển hình.

- Lấy được ví dụ để chứng tỏ lực là sự đẩy hoặc sự kéo.

- Lấy được ví dụ về: tác dụng của lực làm thay đổi tốc độ, tác dụng của lực làm thay đổi hướng chuyển động, tác dụng của lực làm biến dạng vật.

- Nêu được: Lực tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực.

- Nêu được khái niệm về lực ma sát trượt; khái niệm về lực ma sát nghỉ.

***\* Tìm hiểu khoa học tự nhiên:***

- Phân biệt được hai nhóm động vật không xương sống và có xương sống. Lấy được ví dụ minh hoạ

- Biểu diễn được một lực bằng một mũi tên có điểm đặt tại vật chịu tác dụng lực, có độ lớn và theo hướng của sự kéo hoặc đẩy.

***\* Vận dụng khoa học tự nhiên***

- Lấy được ví dụ về một số ảnh hưởng của lực ma sát trong an toàn giao thông đường bộ.

**2. Về phẩm chất**

***\* Chăm chỉ***: HS tích cực làm bài

***\* Trung thực:*** nghiêm túc khi làm bài kiểm tra

**II. YÊU CẦU**

**1. Giáo viên**: Xây dựng ma trận đề, bản đặc tả, ra đề, đáp án, biểu chấm, in đề kiểm tra theo sĩ số

**2. Học sinh**:Ôn bài từ đầu kì 2 đến thời điểm kiểm tra

**III. TIẾN TRÌNH**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Hoạt động** | **Tên bài kiểm tra** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** |
| 1 | 45 phút | Kiểm tra giữa kì 2 | Kiểm tra viết | Bài kiểm tra (TN+ TL) |
| 2 | 15 phút/45 phút | Kiểm tra giữa kì 2 | Kiểm tra viết | Bài kiểm tra (TN+ TL) |
| 30 phút | Chữa bài kiểm tra |  |  |

**1. Khung ma trận**

- Thời điểm kiểm tra: tuần 26.

- Thời gian làm bài:60 phút

- Hình thức kiểm tra: Kiểm tra viết

- Cấu trúc: 16 câu trắc nghiêm, 4 câu tự luận

- Mức độ đề: **ở mức nhận thức, thông hiểu, vận dụng**

- Phần trắc nghiệm: 16 câu: 4 điểm

- Phần tự luận: 4 câu : 6 điểm

- Khung ma trận:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chủ đề** |  | **MỨC ĐỘ** |
|  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
|  | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** |
| *1* | *Số tiết* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* |
| *1. Đa dạng thực vật* | *7* | 4 |  |   | **4** |   |  |   |  |
| *2. Đa dạng động vật* | *6* |   | **3** |   | **1** | 6 |  |   |  |
| *3. Lực* | *16* | 5 | **4** | 4 | **4** | 5 |  |   |  |
|  |  |   |  |   |  |   |  |   |  |
| **Số câu TN/ Số ý TL** |  | **9** | **8** | **4** | **9** | **11** | **0** | **0** | **0** |
| **(Số YCCĐ)** |  |
| **Điểm số** |  | **2,25** | **1,75** | **1** | **2,25** | **2,75** | **0** | **0** | **0** |
| **Tổng số điểm** |  | **4,0 điểm** | **3,25 điểm** | **2,75 điểm** | **0,0 điểm** |

**2.** **Bản đặc tả.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung và kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số ý TL/số câu hỏi TN** | **Câu hỏi** |
| **TL (Số ý)** | **TN (Số câu)** | **TL (Câu số)** | **TN (Câu số)** |
| **1. Chủ đề: Thực vật (7 tiết)** | 4 | 4 |  |  |
| - Sự đa dạng- Thực hành | Nhận biết | - Trình bày được vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên: làm thực phẩm, đồ dùng, bảo vệ môi trường (trồng và bảo vệ cây xanh trong thành phố, trồng cây gây rừng, ...). | 4 |  | C1 |  |
| Thông hiểu | **-** Dựa vào sơ đồ, hình ảnh, mẫu vật, phân biệt được các nhóm thực vật: Thực vật không có mạch (Rêu); Thực vật có mạch, không có hạt (Dương xỉ); Thực vật có mạch, có hạt (Hạt trần); Thực vật có mạch, có hạt, có hoa (Hạt kín). |  | 4 |  | C1,2,3,4 |
| Vận dụng | -Quan sát hình ảnh, mẫu vật thực vật và phân chia được thành các nhóm thực vật theo các tiêu chí phân loại đã học |  |  |  |  |
| Vận dụng cao |  |  |  |  |  |
| **2. Chủ đề: Động vật (6 tiết)** | 4 | 4 |  |  |
| - Sự đa dạng- Thực hành | Nhận biết | - Nêu được một số tác hại của động vật trong đời sống. | 1 |  |  | C8 |
| - Nhận biết được các nhóm động vật không xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Ruột khoang, Giun; Thân mềm, Chân khớp). Gọi được tên một số con vật điển hình. | 1 |  |  | C7 |
| - Nhận biết được các nhóm động vật có xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú). Gọi được tên một số con vật điển hình. | 1 |  |  | C6 |
| Thông hiểu | - Phân biệt được hai nhóm động vật không xương sống và có xương sống. Lấy được ví dụ minh hoạ. | 1 |  |  | C5 |
| Vận dụng | -Thực hành quan sát (hoặc chụp ảnh) và kể được tên một số động vật quan sát được ngoài thiên nhiên. |  | 4 |  | C2 |
| Vận dụng cao |  |  |  |  |  |
| **3. Chủ đề: Lực (16 tiết)** | 14 | 8 |  |  |
| – Lực và tác dụng của lực– Lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc- Ma sát- Lực cản của nước. | Nhận biết | - Lấy được ví dụ để chứng tỏ lực là sự đẩy hoặc sự kéo. |  | 1 |  | C9 |
| - Lấy được ví dụ về: tác dụng của lực làm thay đổi tốc độ, tác dụng của lực làm thay đổi hướng chuyển động, tác dụng của lực làm biến dạng vật. | 5 | 1 |  | C10, C4 |
| - Lấy được ví dụ về: lực tiếp xúc, lực không tiếp xúc. |  |  |  |  |
| - Nêu được: Lực tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực. |  | 1 |  | C11 |
| - Nêu được: Lực tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực. |  |  |  |  |
| - Nêu được khái niệm về lực ma sát trượt; khái niệm về lực ma sát nghỉ. |  | 1 |  | C13 |
| - Nêu được lực ma sát là lực tiếp xúc xuất hiện ở bề mặt tiếp xúc giữa hai vật. |  |  |  |  |
| - Lấy được ví dụ về sự xuất hiện của lực ma sát nghỉ, lực ma sát trượt. |  |  |  |  |
| - Nêu được tác dụng cản trở và tác dụng thúc đẩy chuyển động của lực ma sát. |  |  |  |  |
| - Sử dụng tranh, ảnh (hình vẽ, học liệu điện tử) để nêu được: Sự tương tác giữa bề mặt của hai vật tạo ra lực ma sát giữa chúng. |  |  |  |  |
| Thông hiều | - Biểu diễn được một lực bằng một mũi tên có điểm đặt tại vật chịu tác dụng lực, có độ lớn và theo hướng của sự kéo hoặc đẩy. | 4 | 4 |  | C3, C12, C14, C15, C16 |
| - Đo được nhiệt độ bằng nhiệt kế (thực hiện đúng thao tác, không yêu cầu tìm sai số). |  |  |  |  |
| Vận dụng | - Lấy được ví dụ về một số ảnh hưởng của lực ma sát trong an toàn giao thông đường bộ. | 5 |  |  |  C4 |
| - Thực hiện được thí nghiệm chứng tỏ vật chịu tác dụng của lực cản khi chuyển động trong nước (hoặc không khí). |  |  |  |  |
| Vận dụng cao |  |  |  |  |  |

**3.** **Đề kiểm tra**

**Phần I: Trắc nghiệm (4 điểm)**

***Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất trong các câu sau đây:***

**Câu 1**. Trong những nhóm cây sau đây, nhóm gồm các cây thuộc ngành Hạt kín là

 A. cây dương xỉ, cây hoa hồng, cây ổi, cây rêu.

 B. cây nhãn, cây hoa li, cây bèo tấm, cây vạn tuế

C.cây bưởi, cây táo, cây hồng xiêm, cây lúa.

 D. cây thông, cây rêu, cây lúa, cây rau muống.

**Câu 2**. Đặc điểm nào sau đây **không** phải đặc điểm của rêu?

 A.Rễ giả là những sợi nhỏ. B.Thân, lá có mạch dẫn.

 C. Cơ quan sinh sản nằm ở ngọn cây. D. Sinh sản bằng bào tử.

**Câu 3**. Thực vật nào sau đây có hạt, không có hoa?

 A. Rêu. B. Dương xỉ. C**.** Thông**.** D. Bàng

Câu 4. Đặc điểm nào không có ở cây ngô ?

 A. Rễ . B. Nón. C. Thân. D. Hoa.

**Câu 5** Đặc điểm cơ bản nhất để phân biệt nhóm động vật có xương sống với nhóm động vật không xương sống là

 A. hình thái đa dạng. B. có xương sống.

 C. kích thước cơ thể lớn. D. sống lâu.

**Câu 6**. Tập hợp các loài nào dưới đây thuộc lớp động vật có vú (Thú)?

 A. Tôm, muỗi, lợn, cừu. B. Bò, châu chấu, sư tử, voi.

C. Cá voi, vịt trời, rùa, thỏ. D. Gấu, mèo, dê, cá heo.

**Câu 7**. Động vật không xương sống là

 A. Ốc sên. B. Trạch. C. Ếch. D. Lươn.

Câu 8. Vật trung gian truyền trùng sốt rét cho con người là

 A. Ruồi. B. Gián. C. Muỗi Anôphen. D. Chuột.

**Câu 9.** Khi ta ấn tay lên quả bóng, ta đã tác dụng ......... lên quả bóng

 A. lực kéo. B.lực nâng . C. lực đẩy. D . lực ấn.

**Câu 10**. Ví nào dưới đây làm thay đổi hướng chuyển động?

 A. Người thợ đẩy thùng hàng đến kho chứa.

 B. Quả bóng tennis bay tới, cầu thủ dùng vợt đánh vào quả bóng.

 C. Một người dùng tay bóp con thú nhựa.

 D. Kéo gầu nước từ dưới giếng lên.

**Câu 11**. Lực không tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực .............. với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực.

 A. nằm gân nhau. B. không có sự tiếp xúc

 C. cách xa nhau. D. tiếp xúc.

**Câu 12**. Trường hợp nào sau đây liên quan đến lực tiếp xúc?

A. Thủ môn bắt được bóng trước khung thành**.**

 B. Một vận động viên nhảy dù rơi trên không trung.

 C. Một hành tinh chuyển động xung quanh một ngôi sao.

 D. Quả táo rơi từ trên cây xuống.

**Câu 13**. Lực ma sát là

 A. lực không tiếp xúc. B. lực tiếp xúc.

C. lực đẩy. D. lực hút

**Câu 14**. Trường hợp nào sau đây xuất hiện lực ma sát trượt?

 A. Một vật nằm yên trên mặt phẳng nghiêng.

 B. Trục ổ bi ở quạt trần đang quay.

 C. Quyển sách nằm yên trên bề mặt bàn nằm ngang.

 D. Khi viết phấn lên bảng

**Câu 15**. Trường hợp nào sau đây, ma sát có ích?

 A. Ma sát làm ô tô qua được chỗ lầy.

 B. Ma sát làm mòn lốp xe.

 C. Ma sát sinh ra giữa trục xe và bánh xe.

 D. Ma sát sinh ra khi vật trượt trên mặt sàn.

**Câu 16**. Tại sao phanh gấp, lốp xe ô tô để lại một vệt đen dài trên đường nhựa?

 A. Do ma sát giữa lốp xe và mặt đường lớn.

 B. Do lực hút của mặt đường.

 C. Do ma sát giữa lốp xe và mặt đường lớn làm cho cao su nóng lên, mềm ra và dính vào mặt đường.

 D. Do cao su nóng lên.

**Phần II. Tự luận (6 điểm):**

 **Câu 1***.(1 điểm)* Hãy nêu vai trò của thực vật đối với đời sống, ở mỗi vai trò kể tên 3 loài mà em biết.

 **Câu 2**. *(1,5 điểm)* Nêu tên các loài động vật có trong hình 1.A, hình 1.B và cho biết chúng thuộc ngành động vật nào? Trong tự nhiên chúng có lợi hay hại, vì sao?

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **Hình .A** | **Hình 1.B** |

**Câu 3**. *(1,0 điểm)* Một thùng hàng đang được đẩy di chuyển trên mặt sàn nằm ngang.

 a. Kể tên các lực tác dụng lên thùng hàng

 b. Biểu diễn các lực đó bằng các mũi tên

**Câu 4. (2,5 điểm)** Kể 5 hoạt động hằng ngày cho thấy lực và tác dụng của lực tương ứng trong các hoạt động đó.

" Hết"

**4.** **Hướng dẫn chấm và biểu điểm**

**Phần I. Trắc nghiệm *(4 điểm)***

Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| **Đáp án** | C | B | C | B | B | D | A | C |
| **Câu** | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| **Đáp án** | D | B | B | A | B | D | B | C |

**Phần II.Tự luận *(6 điểm)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 1 | + Làm thực phẩm: rau muống, rau ngót, bí ngô,...+ Làm đồ dùng: cây xà cừ, cây lim, cây nghiến,...+ Dùng làm thuốc chữa bệnh: lô hội, rau má, tía tô,.. + Làm cây cảnh: lan, sanh, trầu bà,... | 0,250,250,250,25 |
| 2 | Hình 1.A: + Con nhện+ Là động vật có ích . +Chúng diệt các loại sâu bệnh ở lúaHình 1.B+ Bọ rùa+ Là động vật có ích. +Con trưởng thành và ấu trùng ăn một số loại rầy và trứng rầy ở lúa. | 0,250,250,250,250,250,25 |
| 3 | a. Các lực tác dụng lên thùng hàng: + lực ma sát giữa thùng hàng với mặt đất, + lực đẩy của người lên thùng hàng,b. Biểu diễn các lực đó bằng các mũi tên: *(Vẽ và ghi chú 1 lực đúng được 0,25 điểm)* | 0,250,25(0,5 điểm) |
| 4 | 5 hoạt động hằng ngày cho thấy lực và tác dụng của lực tương ứng trong các hoạt động đó:- Lau nhà: lực ma sát, lực tiếp xúc giữa chổi lau với mặt sàn- Đi bộ: Lực ma sát -> lực ma sát giữa bàn chân với mặt đất giúp không bị ngã- Bơi lội: Lực cản của nước -> khiến việc bơi khó khăn hơn- Chơi cầu lông: Lực ma sát -> lực làm thay đổi hướng chuyển động của vật- Nâng tạ: Lực tiếp xúc -> Làm vật đang đứng yên thì chuyển động*(HS có thể lấy các ví dụ khác, trả lời đúng câu hỏi thì cho điểm tối đa. Nếu chỉ nêu được hoạt động, không giải thích cho 0,25 điểm mỗi hoạt động)* | (0,5 điểm)(0,5 điểm)(0,5 điểm)(0,5 điểm)(0,5 điểm) |

**5. Phụ lục :** không

**6. Nhận xét;**